TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2025/QĐST-HNGĐ	***Hưng Yên**, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1989

HKTT/Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Hưng Yên

Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1987

HKTT/Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Hưng Yên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Vũ Đức D**, sinh ngày 09/8/2013

HKTT/Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật của cháu Vũ Đức D là anh Vũ Văn T (bố đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 05/01/2012 (nay là xã V, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2025 vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều bất đồng về quan điểm sống và nhiều mâu thuẫn khác phát sinh trong cuộc sống hàng ngày.

Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không trò chuyện, chia sẻ hay quan tâm gì đến nhau nên gần như không có sự kết nối, cuộc sống vợ chồng rất lạnh nhạt, xa cách, không còn tình cảm với nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị tuy vẫn ở chung nhà nhưng sống ly thân từ tháng 01/2025 đến thời điểm hiện tại không đoàn tụ được. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Túc đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Túc.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đức D, sinh ngày 09/8/2013.

Nay ly hôn, chị L và anh Túc cùng thỏa thuận thống nhất:

Anh Túc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Đức D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Túc thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị L và anh Túc là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị L và anh Túc cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh Túc thỏa thuận thống nhất để chị L nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/12/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh Túc cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Đức D, sinh ngày 09/8/2013. Nay ly hôn, chị L và anh Túc thỏa thuận thống nhất: Anh Túc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Đức D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Túc thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003951 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là: UBND xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) - (ĐKKH số 312/2012 ngày 05/01/2012);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Thoa